TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2024
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Sa P và anh Đ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Đáng
- Ông Kim Na Rinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung và tranh chấp nợ chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐST-HN, ngày 05/3/2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 35/2024/QĐST-NHGĐ, ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Sa P, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Thạch Đa R, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C;
Địa chỉ: Khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đại diện bà: Lâm Thị Mỹ H, chức vụ: Phó giám đốc; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Sơn Thị Sa P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thạch Đa R vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên toà hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, có tống đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Sa P, tuyên bố không công nhận chị Sa P và anh Đ Ra là vợ chồng, về con chung chị Sa P và anh Đ Ra không có con chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2023 chị Sa P yêu cầu chia tài sản chung quá trình giải quyết chị Sa P và anh Đ Ra đã thoả thuận xong và rút lại yêu cầu chia tài sản chung căn cứ vào Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Sa P và về số nợ phải thu, phải trả tại đơn khởi kiện 17/8/2023 chị Sa P yêu cầu trả nợ chung, quá trình giải quyết chị Sa P và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C đã thỏa thuận xong, phía Ngân hàng không yêu cầu giải quyết và chị Sa P rút yêu cầu chia nợ chung của vợ chồng nên đình chỉ yêu cầu chia nợ chung của chị Sa P, về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Sa P phải chịu theo quy định của pháp luật, chị Sa P không phải chịu án phí chia tài sản chung và nợ chung hoàn trả cho chị Sa P tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Thạch Đ1 Ra có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà nguyên đơn chị Sơn Thị Sa P, bị đơn anh Đa R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án

vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Sa P, anh Đ1 Ra và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C theo luật định.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Sa P khởi kiện xin ly hôn với anh Đa R, yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu chia nợ chung nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung và tranh chấp chia nợ chung" là đúng quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Sa P và anh Đ1 Ra chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013 nhưng đến nay chị Sa P và anh Đ1 Ra không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ đó xác định hôn nhân của chị Sa P và anh Đa R là không hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị Sa P và anh Đ1 Ra tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị Sa P và anh Đ1 Ra đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, từ khi ly thân tháng 8/2023 đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống.

Mặt khác khi xác lập quan hệ hôn nhân, chị Sa P và anh anh Đ1 Ra có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nhưng chị Sa P và anh Đ1 Ra không đăng ký kết hôn mà lại chung sống với nhau như vợ chồng là vi phạm Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 03 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 - Quốc hội khoá X nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị Sa P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ1 Ra và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C vắng mặt không có lý do, quá trình giải quyết chị Sa P yêu cầu được ly hôn với anh Đa R, Hội đồng xét xử nghĩ nên tuyên bố không công nhận chị Sa P và anh Đ1 Ra là vợ chồng, là đúng qui định Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con: Chị Sa P và anh Đ1 Ra không có con chung không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2023 chị Sa P yêu cầu chia tài sản chung gồm 03 con bò trị giá 45.000.000 đồng quá trình giải quyết ngày 19/01/2024 chị Sa P rút yêu cầu chia tài sản chung. Căn cứ vào Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Sa P.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại đơn khởi kiện 17/8/2023 chị Sa P yêu cầu trả nợ chung số tiền là 22.000.000 đồng cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, quá trình giải quyết chị Sa P và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C đã thỏa thuận xong, ngày 16/01/2024 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C có đơn không yêu cầu khởi kiện và ngày 19/01/2024 chị Sa P rút

yêu cầu chia nợ chung của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia nợ chung của chị Sa P.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Sa P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, hoàn trả cho chị Sa P số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 217, 218, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 09, 14, 51, khoản 02 Điều 53 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 03 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 của Quốc hội khoá X. Kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 09/6/2000.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Sa P.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Sơn Thị Sa P và anh Thạch Đa R là vợ chồng.

- Về nuôi con: Chị Sa P và anh Đ1 Ra không có con chung không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2023 chị Sa P yêu cầu chia tài sản chung gồm 03 con bò trị giá 45.000.000 đồng quá trình giải quyết ngày 19/01/2024 chị Sa P rút yêu cầu chia tài sản chung. Căn cứ vào Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Sa P.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại đơn khởi kiện 17/8/2023 chị Sa P yêu cầu trả nợ chung số tiền là 22.000.000 đồng cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, quá trình giải quyết chị Sa P và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C đã thỏa thuận xong, ngày 16/01/2024 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C có đơn không yêu cầu khởi kiện và ngày 19/01/2024 chị Sa P rút yêu cầu chia nợ chung của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia nợ chung của chị Sa P.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Sơn Thị Sa P có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0019064 ngày 25/9/2023 do chị Sa P nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, Chị Sơn Thị Sa P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ

thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho chị Sơn Thị Sa P 562.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0019065 ngày 25/9/2023 do chị Sa P nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã K,
huyện C, tỉnh T;
- Lưu HSVA.